

LỄ VÍA BÀ THIÊN Y ANA VỚI TỤC THỜ MẪU CỦA NGƯỜI CHĂM VÀ NGƯỜI VIỆT

NGÔ VĂN DOANH*

Dù đã đến với các ngày lễ hội của Tháp Bà (Nha Trang) không phải là ít lần, nhưng cho đến nay, cứ mỗi lần có điều kiện, tôi vẫn cố ghé Tháp Bà vào dịp lễ Vía Bà tháng Ba. Tất nhiên, như mọi lễ hội dân gian khác, lễ hội Vía Bà luôn hấp dẫn tôi ở tính linh thiêng của lễ và ở những sắc màu văn hoá truyền thống đặc thù của hội. Và, chính nhờ những tài liệu và kiến thức thu được qua những lần nghiên cứu trên, mà giờ đây, tôi có thể ít nhiều nhận dạng được những sợi dây tiếp biến văn hoá liên tục từ người Champa đến người Việt của lễ hội Vía Bà tại Tháp Bà Pô Nagar.

Đúng là, nếu chỉ thuần túy nhìn vào những thành tố văn hoá và lịch sử cấu thành, thì rất dễ nhận thấy sự kết hợp những yếu tố Chăm- Việt trong lễ hội Vía Bà: nơi diễn ra lễ hội và đối tượng thần linh được cầu cúng vốn là của người Chăm; những người tổ chức lễ hội và những người đến với lễ hội là người Việt. Thế nhưng, có đến dự lễ hội

này và nghiên cứu sâu về lễ hội này, mới thấy Vía Bà ở Tháp Bà, về cơ bản, rõ ràng là lễ thức truyền thống của người Việt và hoàn toàn khác các lễ cúng Nữ thần Mẹ xứ sở Po Inư Nugar của người Chăm hiện nay. Ngay ở tên gọi của lễ hội và thời gian diễn ra lễ hội, đã thấy ngay cái chất Việt của Vía Bà rồi. Tên của lễ hội của Tháp Bà hoàn toàn không phải là một sự dịch nghĩa hay phiên âm tên một lễ cúng xưa nào đó của người Chăm mà thực sự là một tên gọi lễ hội dân gian truyền thống rất phổ biến của người Việt: ngày Vía (hay “đản”, nghĩa là ngày giáng sinh của các thần thánh, ví dụ như ngày Phật đản). Còn thời gian diễn ra Vía Bà vào các ngày từ 20 đến 23 âm lịch, thì như được thể hiện trong câu thành ngữ “*tháng Tám giỗ cha, tháng Ba giỗ mẹ*”, chính là khoảng thời gian dành cho các lễ hội liên quan đến Mẫu của người Việt. Và, không chỉ tên gọi và thời gian, mà những lễ chính cũng như các “tiết mục” hội của Vía Bà ở Tháp Bà cũng là những

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

lễ và những hội rất truyền thống và rất phổ biến trong các lễ hội dân gian của người Việt. Như nhiều lễ hội dân gian diễn ra tại các đình, chùa, đền, miếu... của người Việt, lễ hội Vía Bà của Tháp Bà cũng có các lễ chính: lễ mộc dục (tắm tượng), lễ tế sanh (tế các con vật cho thần linh) và kết thúc bằng lễ chánh tế (thỉnh mời thần linh về hưởng lễ và nhận những lời cầu mong của mọi người).

Thế nhưng, dù có đưa gần như toàn bộ mô hình và cách thức tổ chức lễ hội của mình vào, người Việt không thể không tiếp thu những di sản lễ hội, đặc biệt là hình thức tiến hành các lễ thức, mà người Chăm đã để lại cho Tháp Bà. Mà, một trong những di sản dễ nhận thấy nhất trong lễ hội Vía Bà ở Tháp Bà là múa bóng. Chính di sản múa bóng này đã góp phần tạo ra một trong những nét độc đáo có một không hai của lễ hội Vía Bà. Rất tiếc là, vì nhiều lý do khách quan, tôi cũng như nhiều nhà nghiên cứu khác không được xem những điệu múa bóng nguyên thủy mà chỉ được xem những điệu múa bóng dựng lại sau này. Mặc dầu vậy, ấn tượng về những điệu múa bóng đối với những ai từng được xem trong dịp Vía Bà vẫn thật kỳ diệu. Xin dẫn ra đây đoạn văn mà nhà thơ Quách Tấn, tác giả cuốn sách *Xứ trầm hương* nổi tiếng (xuất bản lần đầu năm 1970 tại Sài Gòn), viết về múa bóng ở Tháp Bà: “người múa toàn là con gái áo xiêm rực rỡ; đầu đội, người cổ hoa tươi, kẻ đèn lồng ngũ sắc. Đèn và hoa chồng cao như ngon tháp. Vũ nữ múa theo điệu đàn điệu trống, quay lộn

nhịp nhàng dưới ánh đuốc ánh đèn lồng lầy. Họ múa rất khéo và rất tài. Chẳng những đôi tay đôi chân luôn luôn cử động, vừa dẻo vừa mềm, mà đầu và thân cũng luôn luôn ngửa nghiêng uốn éo theo bước chân nhịp tay, rộn ràng đều đặn. Thế mà đèn và hoa đội trên đầu, không vịn không đỡ mà vẫn không hề dịch, dường như có những bàn tay vô hình đỡ nâng. Cảnh tượng vô cùng ngoạn mục.”⁽¹⁾. Có thể rất dễ nhận thấy một điều là, múa bóng hoàn toàn khác các điệu múa (kể cả các điệu múa tín ngưỡng) trong các lễ hội nông nghiệp truyền thống của người Việt, dù rằng những vũ nữ là những cô gái Việt. Sở dĩ có sắc thái độc đáo đó là vì múa bóng là của người Chăm truyền lại cho người Việt ở các thôn làng quanh Tháp Bà. Đã từ lâu, mọi việc từ tổ chức cho đến việc trình diễn múa bóng đều do những người trong xóm phía trước Tháp Bà phụ trách. Những vũ nữ phần lớn là người trong xóm, rồi thì trường dạy múa cũng ở trong xóm. Bởi vậy, xóm có tên là Xóm Bóng (thuộc làng Cù Lao). Thế nhưng, từ trước chiến tranh thế giới thứ hai, vào thời Bảo Đại, lệ Múa Bóng đã bị bỏ. Vì thế mà, trong dân gian mới có câu ca:

“Ai về Xóm Bóng thăm nhà,

Hỏi xem điệu múa dâng Bà còn chăng?”

Thế rồi, chỉ mãi tới những năm cuối thế kỷ XX, được sự quan tâm của chính quyền các cấp các ngành của tỉnh Khánh Hoà, lễ hội Vía Bà, mà đặc biệt là tục múa bóng, được phục hồi trở lại. Chúng tôi đã được xem múa bóng của

Xóm Bóng một cách đầy đủ nhất (sau một thời gian đoàn múa được thành lập và được các cụ truyền dạy) vào dịp lễ hội Vía Bà năm 1997. Nhờ lần được xem và nghiên cứu kỹ lưỡng này, chúng tôi càng nhận ra rõ hơn những yếu tố Chăm pa và xa hơn nữa là cả những nguồn gốc Hindu giáo của tục múa bóng ở Tháp Bà.

Theo lời kể của các cụ già ở Xóm Bóng và qua nghiên cứu của cá nhân, chúng tôi thấy hình thức và chức năng của Múa Bóng Tháp Bà rất gần và giống với những điệu múa mà người Chăm hiện nay vẫn thường thể hiện trên các tháp vào những dịp lễ hội lớn của họ. Như của người Chăm, tại các ngày hội Vía Bà ở Tháp Bà, trước và ngay sau lễ tế sanh, là có múa bóng dâng Bà tại sân trước mặt tháp chính (tháp thờ Bà) do các cô gái trẻ (khoảng 20 cô) thuộc đội múa bóng của Xóm Bóng trình diễn. Và, cũng như những người phụ nữ Chăm, khi múa, các cô gái trẻ Xóm Bóng (khác với của người Chăm, ở Vía Bà, các vũ nữ đều là các cô gái trẻ) trình diễn các điệu múa dâng cúng với những chồng đèn và hoa cao ngất đội trên đầu. Không còn nghi ngờ gì nữa, tục múa bóng và những điệu múa bóng ở Tháp Bà là do người Việt học và tiếp nhận từ người Chăm. Và, cũng không còn nghi ngờ gì nữa, những điệu múa bóng của người Chăm hiện nay và những vũ điệu đặc biệt của đoàn múa bóng của các cô gái trẻ người Việt trong Xóm Bóng và các nơi khác của tỉnh Khánh Hoà còn có nguồn gốc xa hơn nữa từ truyền thống múa dâng cúng thần linh của các vũ nữ phục vụ trong các đền thờ Hindu giáo.

Ngay tại khu đền Pô Nagar xưa kia, như những tài liệu bia ký cho biết, đã từng có cả một đội ngũ các cô gái chuyên làm công việc nhảy múa để phục vụ và làm vui cho nữ thần Pu Nagara. Ví dụ, trong bài văn bia do công chúa Suryadevi, con gái vua Jaya Indravarmadeva và hoàng hậu Sri Paramaratnastri, cho khắc năm 1189 saka (1267/68 DL.), có đoạn viết: "...Hai vợ chồng quý bà Ratnavali đã hoàn thành một công việc ngoan đạo là đã dâng các đồ cúng cho ngôi đền và đặt thánh tượng Bhagavati Matrilingesvari. Quý bà cao thượng Ratnavali đã dâng cho đền nhiều thứ: những con voi, những kẻ nô lệ nam và nữ và những khu ruộng. Vào năm saka 1178, công chúa cao quý Ratnavali dâng cúng nữ thần Pu-Nagara một đồ trang sức đeo ngực bằng vàng nặng 1 thil 5 dram... một đeo cổ bằng bạc nặng 15 thil. Sau đấy, quý bà Pulyan Ratnavali cho thực thi những quy định đối với các vũ nữ (chữ trong bia ký: *Devadasi*, nghĩa là "các vũ nữ của thần linh") làm công việc phục vụ cho nữ thần Pu-Nagara"⁽²⁾. Chắc hẳn là tục lệ xưa của Tháp Bà thời Chăm pa đã được truyền lại cho những người dân Việt ở Xóm Bóng. Và, chính những người dân Việt ở Xóm Bóng đã giữ lại được và đưa một lễ tục tôn giáo vừa linh thiêng vừa mang tính nghệ thuật trình diễn độc đáo của người Chăm xưa - múa bóng dâng thần - vào lễ hội Vía Bà của Tháp Bà Pô Nagar.

Không chỉ có múa bóng, mà, theo nghiên cứu của chúng tôi, kiểu thức hành lễ mộc dục của Vía Bà tại Tháp Bà cũng không phải là cách thức truyền

thống của người Việt. Hơn thế nữa, như chúng tôi biết được qua nghiên cứu trên thực địa, cách thức làm lễ mộc dục của Tháp Bà cũng rất khác của người Chăm hôm nay. Và, theo những nghiên cứu của chúng tôi, lễ thức tắm tượng Bà ở Tháp Bà còn giữ lại được những truyền thống ban đầu của Hindu giáo. Tất nhiên, cách thức tắm tượng mang tính Hindu giáo này của người Việt hôm nay chính là do người Chăm xưa truyền dạy cho. Ngoài ra, vì nhiều lý do khác nữa, mà chủ yếu là do được tiếp tục thờ Bà và tiếp tục thực hiện các lễ thức dâng cúng Bà, cho nên những người Việt ở Xóm Bóng còn giữ lại không ít những lễ thức truyền thống Hindu giáo xưa.

Như chúng tôi đã trình bày sơ lược ở trên, lễ thức đầu tiên của lễ hội Vía Bà tại Tháp Bà là lễ mộc dục. Thông thường, lễ được bắt đầu vào giờ Ngọ (12 giờ trưa) ngày 20 tháng Ba, tức ngày đầu của Vía Bà. Vào lễ, việc đầu tiên diễn ra là vị chủ tế (một người được các vị chức sắc trong làng bầu ra hàng năm trước khi vào lễ hội) thay mặt cho dân làng dâng cúng trầm hương, hoa quả và khăn vải. Sau đấy mới là lễ tắm tượng, lễ thức do 10 cô gái được làng chọn tiến hành. Thoạt đầu, các cô tháo gỡ xiêm y và mũ miện ra khỏi tượng Bà. Sau đấy các cô gái dùng những chiếc khăn mới tinh thấm nước và bắt đầu lau mặt mũi và cơ thể Bà từ trên xuống một cách nhẹ nhàng, kỹ lưỡng và thành kính. Tắm xong, các cô dùng vải khô lau khô tượng. Cứ thế, việc tắm tượng Bà diễn ra từ hai đến ba lần. Điều đáng lưu ý nữa trong lễ mộc dục này là nước để tắm Bà. Nước để tắm tượng Bà là nước được nấu với

các loại hoa, như hoa điệp, hoa sứ, hoa vạn thọ... Nước nấu xong để nguội rồi dùng vải lọc kỹ. Do vậy, trong thời gian làm lễ tắm tượng Bà, hương hoa toả ra thơm ngát cả không gian bên trong ngôi tháp. Cùng lúc tắm tượng Bà, các linh tượng (các linga và yoni bằng đá) tại các ngôi tháp xung quanh cũng được làm lễ mộc dục cẩn thận. Sau khi tắm xong, các cô gái mặc cho Bà xiêm y và mũ miện mới nhiều màu và được thêu thùa kim tuyến rất đẹp.

Có thể thấy ở lễ mộc dục của Vía Bà những cách thức tổ chức một lễ hội truyền thống của người Việt: bầu ra một người xứng đáng trong năm của làng làm chủ tế, tuyển chọn các cô gái đẹp để làm lễ tắm tượng Bà. Thế nhưng, nội dung và hình thức của lễ tắm tượng lại còn mang những yếu tố của đạo Hindu. Việc dùng nước nấu với các loại hoa thơm để tắm tượng và việc không phải ai khác mà là các cô gái trẻ làm công việc tắm tượng chính là những cách thức tiến hành nghi lễ linga-puja (lễ cúng Sivalinga - linh tượng phổ biến biểu tượng cho thần Siva và Shakti hay tính nữ- vợ của thần). Một trong những câu chuyện Purana bằng chữ Sanskrit của Hindu giáo kể về sự ra đời của lễ thức linga-puja là câu chuyện Siva bị hoạn⁽³⁾. Và, một trong những tác phẩm điêu khắc thể hiện linga-puja là bức chạm đá dài (niên đại thế kỷ XI-XII, thuộc phong cách nghệ thuật Chandella và có xuất xứ từ ngôi đền Khajuraho nổi tiếng).

Tất nhiên, không phải toàn bộ những cách thức tắm tượng của truyền thống Hindu giáo còn được giữ nguyên trong lễ

mộc dục của lễ Vía Bà ở Tháp Bà. Thế nhưng, việc dùng nước nấu với nhiều loại hoa và việc các cô gái được cử ra để làm lễ tắm Bà, theo chúng tôi, là những quy định mang tính nghi thức tôn giáo của Hindu giáo. Chính vì có sự kết hợp cả hai truyền thống Việt và Chăm, nên lễ mộc dục của lễ Vía Bà vừa không giống lễ mộc dục mà người Việt ở những nơi khác tiến hành và cũng không hoàn toàn giống lễ tắm tượng của người Chăm hiện nay. Và, có thể nói, nhờ có sự kết hợp hai truyền thống văn hoá Việt và Chăm, mà lễ mộc dục của lễ Vía Bà ở Tháp Bà có những nét riêng biệt của mình.

Mặc dầu chỉ còn lưu lại trong một vài lễ thức thôi, nhưng, không thể không nhận thấy, những truyền thống lễ thức Hindu giáo xưa từng tồn tại cả ngàn năm thời Chăm-pa ở Tháp Bà và được người Việt bảo lưu, gìn giữ và tiếp tục phát huy vào lễ hội của mình từ sau khi tiếp nhận Tháp Bà đã góp phần không nhỏ tạo ra sắc thái rất riêng của lễ hội Vía Bà của Tháp Bà Nha Trang, một trong những lễ hội thờ Mẫu lớn nhất ở Trung Bộ. Để thấy rõ hơn tính độc đáo của Vía Bà, chúng tôi có một vài so sánh nhỏ nhỏ dưới đây giữa một bên là lễ Vía Bà của Pô Nagar và một bên là các lễ hội thờ Mẫu truyền thống của người Việt ở cả ba miền Bắc, Trung và Nam.

Chắc chắn một điều là, các lễ hội thờ Mẫu Liễu của người Việt, trong đó kể cả các ngày lễ hội thờ Mẫu lớn nhất như lễ hội Phủ Giầy (huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định), lễ hội Phủ Tây Hồ (Hà Nội) và lễ hội ở Điện Hòn Chén (Huế), về cơ bản,

khác rất nhiều so với lễ hội Vía Bà của Pô Nagar. Như các nhà nghiên cứu đã chỉ ra, nét đặc trưng lớn nhất và tiêu biểu nhất của các lễ hội thờ Mẫu trên là nghi lễ hầu bóng (hầu đồng)⁽⁴⁾. Trong khi đó, hầu bóng chỉ là phụ và không nằm trong các nghi lễ chính của lễ hội Vía Bà.

Theo nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, do chịu ảnh hưởng của người Chăm, nên, trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở miền Trung, đối tượng được thờ chính là nữ thần Pô Nagar mà người Việt quen gọi là Thiên Y A Na. Và, như chúng tôi được biết và như nhiều nhà nghiên cứu đã nhận thấy, các nghi lễ cúng tế trong các ngày lễ thờ Thiên Y A Na hoàn toàn được tiến hành như của các lễ Cầu An truyền thống, nghĩa là thông thường chỉ gồm các nghi lễ: *Túc Yển (Nhập Yển)* (thông báo cho các thần biết về các nghi lễ tiếp theo và xin phép hạ sát tam sanh (ba con vật tế: trâu hoặc bò, dê và lợn) để cúng tế đúng nghi lễ; *Chánh Tế* (tế tam sanh, xôi, rượu). Nếu ở đâu có cốt tượng, thì nơi đó có thêm lễ *Mộc Dục* (tiến hành trước lễ Túc Yển); còn nơi nào các thần được thờ ở các nơi khác nhau, thì trước khi vào các lễ chính, phải có lễ *Nghinh Thần* (rước các thần về nơi tế lễ) và, sau *Chánh Tế*, có lễ *Tống Thần* (tiễn đưa các thần về các am miếu...)⁽⁶⁾.

Trong Nam Bộ, các lễ hội thờ Mẫu cũng có nhiều nét gần với lễ hội Vía Bà và các lễ hội thờ Mẫu Thiên Y A Na khác ở miền Trung. Ví dụ, trong lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang), cũng gồm có ba lễ chính là Lễ tắm Bà

(Mộc dục), lễ Túc Yến và lễ Chánh lễ. Điều đặc biệt nữa là, theo các nhà nghiên cứu, lễ hội thờ Bà Chúa Xứ núi Sam (lễ chính vào ngày 25 tháng 4 âm lịch) không có phần hát bóng rỗi. Và, cũng theo nhận xét của các nhà nghiên cứu, nếu tạm đặt ra ngoài phần lễ Mộc dục, lễ hội Bà Chúa Xứ thực chất là một lễ kỳ yên⁽⁶⁾.

Như vậy là, cũng như một số lễ hội thờ Mẫu điển hình khác ở miền Trung và miền Nam (những lễ hội gắn với Thiên Y A Na ở Trung Bộ và với Bà Chúa Xứ ở Nam Bộ), lễ hội Vía Bà ở Pô Nagar, về cơ bản, là một lễ hội Cầu an (Kỳ yên) truyền thống của người Việt. Trong những ngày Vía Bà, mọi lễ thức chính được diễn ra như một lễ Cầu an: sau lễ Mộc dục là đến lễ tế sanh (Túc yến) và Chánh tế (Chánh lễ) và mục đích của các lễ thức trên cũng nhằm mục đích cầu an: cầu Bà ban cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà, bảo vệ cho trong làng được trên thuận dưới hoà, trẻ già trật tự, dân vật an ninh, thuần phong mỹ tục...⁽⁷⁾. Thế nhưng, như chúng tôi đã trình bày, lễ hội Vía Bà ở Tháp Bà Pô Nagar vẫn có những nét đặc trưng rất riêng và khác hẳn so với các lễ hội truyền thống khác của người Việt.

Thế là, cùng với những ngôi tháp gạch cổ kính và huyền ảo được xây dựng từ thời vương quốc cổ Chăm-pa, lễ hội Vía Bà đã góp cho khu di tích lịch sử văn hoá Tháp Bà Pô Nagar nổi tiếng của

tỉnh Khánh Hoà nói riêng và của cả khu vực nam Trung Bộ nói chung thêm những sắc thái văn hoá phi vật thể có một không hai. Với những sắc thái kết hợp Việt- Chăm độc đáo, lễ hội Vía Bà ở Tháp Bà Pô Nagar còn tạo thành một mảng màu đẹp và rất riêng trong bức tranh tín ngưỡng và lễ hội thờ mẫu truyền thống của người Việt ở cả ba miền Bắc, Trung và Nam của đất nước.

CHÚ THÍCH

1. Quách Tấn, *Xứ trầm hương*, (tái bản lần thứ hai), Hội Văn học nghệ thuật Khánh Hoà, 2002, tr.165-166.
2. Xem: Karl-Heinz Golzio (ed.), *Inscriptions of Campa*, Shaker Verlag, Aachen 2004, tr.190-191.
3. Trích dẫn từ: Wolf-Deiter Storl, *Shiva, the Wild God of Power and Ecstasy*, India, Mumbai, 2004, tr. 66-69.
4. Có thể tham khảo: *Đạo Mẫu ở Việt Nam* (Ngô Đức Thịnh chủ biên), Nxb. Văn hoá- Thông tin, Hà Nội, 1996.
5. Có thể tham khảo: Nguyễn Đăng Vũ, *Tín ngưỡng thờ Mẫu của cư dân ven biển Quảng Ngãi*, Tạp chí Cẩm Thành, số 35, 8/2003, tr.28-42.
6. *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Sdd, tr.255-297.
7. Có thể tham khảo các bài văn tế này trong "*Lễ hội Tháp Bà Nha Trang*" của Lê Đình Chi, NXB. Văn hoá dân tộc, H, 1998, tr.65-71.